TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2026
"V/v Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Tam Êban và ông Nguyễn Lưu Tuệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Nh Hmŏk, sinh năm 1996, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đội ., buôn D, xã D, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Y M Êban, sinh năm 1999, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ, xã X, Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2026 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị H Nh Hmŏk trình bày: Chị và anh Y M Êban tự nguyện tìm hiểu có đăng kết hôn tại UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/01/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống thuận hòa hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột cãi vã, hiện nay anh Y M Êban đang chấp hành án tại trại giam Đ, xét mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho cho chị được ly hôn anh Y M Êban.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Y Q Hmŏk, sinh ngày 23/02/2017, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị H Nh Hmŏk có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 16/7/2026 anh Y M Êban trình bày: anh và chị H Nh Hmŏk sau thời gian tìm hiểu, quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian chung sống chúng tôi không có mâu thuẫn gì, ngày 18/2/2023 tôi đi chấp hành án phạt tù 13 năm tại trại giam Đ. Do đi chấp hành án nên vợ chồng xa cách tình cảm nhạt phai nên anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị H Nh H mŏk. Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Y Q H mŏk, sinh năm 2017, hiện nay con chung đang ở với chị H Nh Hmŏk, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H Nh Hmŏk nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn và Tranh chấp nuôi con".

Bị đơn cư trú tại xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk nên Toà án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn.

- Về con chung: Các đương sự có con 01 chung là Y Q H mŏk, sinh ngày 23/02/2017, hiện đang ở với chị H Nh Hmŏk, khi ly hôn chị H Nh Hmŏk có nguyện vọng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị H Nh Hmŏk có đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn Y M Êban và nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con". Bị đơn anh Y M Êban có địa chỉ cư trú tại Buôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoai tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H Nh Hmŏk và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Nh Hmŏk và anh Y M Êban có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/01/2022, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống H Nh Hmŏk xác định vợ chồng chị hạnh phúc được thời gian ngắn, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã do tính tình không hợp nhau, hiện anh Y M Êban đang chấp hành án tại trại giam Đ, chị xin ly hôn anh Y M Êban. Bị đơn anh Y M Êban xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng do anh đi chấp hành án thời hạn 13 năm nên vợ chồng xa cách, mất mát tình cảm, chị H Nh H mŏk xin ly hôn thì anh Y M Êban đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị H Nh H mŏk và anh Y M Êban đã xảy ra mâu thuẫn ở mức độ trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H Nh Hmŏk, cho chị được ly hôn anh Y M Êban là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng chị H Nh Hmŏk có một con chung là cháu Y Q Hmŏk, sinh ngày 23/02/2017, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị H Nh Hmŏk có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, cháu Y Q cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao cháu Q Hmŏk cho chị H Nh Hmŏk trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên.

Anh Y M Êban có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H Nh Hmŏk không yêu cầu bị đơn Y M Êban cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[3.3] Về tài sản và nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị H Nh Hmŏk là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 16 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nguyên đơn chị H Nh Hmŏk được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Nh Hmŏk.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H Nh Hmŏk và anh Y M Êban.

2. Về con chung: Giao con chung Y Q Hmŏk, sinh ngày 23/02/2017 cho chị H Nh H mŏk trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Y M Êban có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H Nh Hmŏk được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS khu vực 5;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên